TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 11/8/2022
"V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Phạm Bửu Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Hùng Cường

2. Bà Cao Thị Bích Ngọc

- Thư ký phiên toà: Bà Phan Nguyễn Thùy Dung, thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành tham gia phiên tòa: Ông Trần Thanh Tiền, Kiểm sát viên.

Trong ngày 11/8/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 278/2021/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 12 năm 2021, về tranh chấp ly hôn, nuôi con, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 76/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/6/2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 46/2022/QĐST-HNGĐ ngày 11/7/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đào Thị Ngọc Y, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Ấp PB, xã PL, huyện C, Đồng Tháp.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Trí H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: Ấp PB, xã PL, huyện C, Đồng Tháp.

(Chị Y có mặt, anh H vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/5/2021 và biên bản lấy lời khai ngày 06/6/2022, nguyên đơn chị Đào Thị Ngọc Y trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Đào Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Trí H tự quen biết, qua tìm hiểu vài tháng rồi tiến tới hôn nhân, có tổ chức lễ cưới và đăng ký

kết hôn, anh chị được Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2011.

Anh chị chung sống hạnh phúc được một thời gian, đến năm 2014 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, là do anh H thường xuyên ăn chơi, không chí thú làm ăn cùng chị xây dựng gia đình, vợ chồng chung sống cũng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra liên tục, nhiều lần anh H hành hung chị, cả hai cũng đã ly thân từ thời điểm đó cho đến nay. Hiện tình cảm vợ chồng đã lạnh nhạt, không thể nào hàn gắn được nữa nên chị Y yêu cầu ly hôn anh Nguyễn Trí H.

- Về con chung: Có 01 con tên Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 19/9/2010. Chị Y đồng ý giao Nguyễn Hữu Tr cho anh H trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn, chị tự nguyện cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập anh Nguyễn Trí H để làm việc và hòa giải nhưng anh H đều vắng mặt và tại phiên tòa hôm nay, anh H tiếp tục vắng mặt, không có ý kiến trình bày.

Tuy nhiên qua xác minh, mẹ ruột anh H là bà Lương Thị Ch cho biết anh H, chị Y là con trai ruột và con dâu của bà, sau khi cưới anh chị sống chung nhà với bà đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn và ly thân cho đến nay. Lý do mâu thuẫn là do cả hai tính tình không hợp, thường xuyên mâu thuẫn. Hiện nay, anh H đang sống chung hộ với bà, do anh H đi làm ở tỉnh Bình Dương nên vắng nhà. Đối với các văn bản Tòa án tống đạt thì sau khi nhận, bà đều thông báo cho anh H biết. Anh H đồng ý ly hôn với chị Y; anh H yêu cầu được nuôi Nguyễn Hữu Tr do cháu đã sống ổn định với anh H và bà Chiến từ nhỏ; quá trình chung sống anh chị không tạo lập được tài sản chung và cũng không nợ ai. Lý do Hùng không đến Tòa án là do phải đi làm, không sắp xếp được thời gian.

** Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu:*

Về tố tụng: Thống nhất về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử nghị án đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành pháp luật, vắng mặt trong phiên họp, kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, làm cho việc giải quyết vụ án chưa nhanh chóng.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc xin ly hôn anh H. Về con: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Y về việc nuôi con chung, giao cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 16/3/2017 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng, vì cháu Trí đã sống ổn định với anh H,

ghi nhận sự tự nguyện cấp dưỡng nuôi con của chị Y là 1.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Đào Thị Ngọc Y khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Trí H hiện cư trú tại ấp PB, xã PL, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Vì vậy, Tòa án huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nơi bị đơn cư trú thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của các đương sự trong vụ án: Tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Trí H tuy đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn quy định tại khoản 1 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về hôn nhân: Xét yêu cầu của chị Y về việc yêu cầu ly hôn anh H, Hội đồng xét xử xét thấy:

Chị Đào Thị Ngọc Y và anh Nguyễn Trí H chung sống có đăng ký kết hôn và được Uỷ ban nhân dân xã PL, huyện C, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn ngày 20/4/2011 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, giữa anh chị đã phát sinh mâu thuẫn, chị Y cho rằng anh H thường xuyên ăn chơi, không cùng chị tạo lập kinh tế, xây dựng hạnh phúc gia đình, vợ chồng chung sống cũng không tìm được tiếng nói chung, mâu thuẫn xảy ra liên tục, chị đã cho anh H cơ hội sửa sai, hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh H đã không thay đổi, vợ chồng cũng đã ly thân từ năm 2014 đến nay. Hiện mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trầm trọng, tình cảm không thể nào hàn gắn được nữa nên chị Y yêu cầu ly hôn anh H là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

Mặt khác, tại các lần Tòa án mời làm việc, hòa giải và xét xử anh H đều vắng mặt không lý do, cho thấy anh H hoàn toàn không có thiện chí hàn gắn tình cảm cùng với chị Y.

[2.2] Về con chung: Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và chứng cứ Tòa án thu thập được, Hội đồng xét xử nhận thấy: Từ khi mâu thuẫn xảy ra, anh H và chị Y ly thân, cháu Nguyễn Hữu Tr vẫn tiếp tục sống chung tại nhà anh H, cuộc sống đã ổn định. Do đó, nhằm tránh làm thay đổi môi trường sống của

cháu Trí nên giao cháu Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 19/9/2010 cho anh H tiếp tục nuôi dưỡng. Tại phiên tòa, chị Y xin tự nguyện cấp dưỡng nuôi con với mức 1.000.000 đồng/tháng là phù hợp quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử công nhận sự tự nguyện của chị Y.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Do chị Y xác định không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Đối với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về nội dung vụ án: Xét thấy, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phù hợp quy định pháp luật, phù hợp các tình tiết của vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Về án phí: Chị Y phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy Ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Đào Thị Ngọc Y.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đào Thị Ngọc Y. Chị Đào Thị Ngọc Y được ly hôn với anh Nguyễn Trí H.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Hữu Tr, sinh ngày 19/9/2010 cho anh Nguyễn Trí H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Chị Đào Thị Ngọc Y có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được cản trở.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đào Thị Ngọc Y về việc cấp dưỡng nuôi con với mức cấp dưỡng 1.000.000 đồng (Một triệu đồng)/tháng. Thời gian cấp dưỡng nuôi con kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi con chung đủ 18 tuổi hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự xác định không có nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau này có tranh chấp thì có quyền khởi kiện bằng vụ kiện khác.

4. Về án phí: Chị Đào Thị Ngọc Y phải nộp 300.000 đồng tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0000164 ngày 17/12/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành. Chị Đào Thị Ngọc Y còn phải nộp 300.000 đồng án phí.

5. Về quyền kháng cáo:

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND Tỉnh (1);
- VKSND Huyện (1);
- THADS Huyện (1);
- Lưu: VT, HSVA (2).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Bửu Linh

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**